



CÔNG TY CỔ PHẦN RÔNG VIỆT NAM

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2018

Thời gian: Bắt đầu 08 giờ 30' ngày 26/4/2018, dự kiến kết thúc lúc 12 giờ cùng ngày.

Địa điểm: Trung tâm hội nghị MIMOSA, số 38 đường D5, phường 25, quận Bình Thạnh.

STT	NỘI DUNG	PHỤ TRÁCH
1	Tiếp đón cổ đông và khách mời dự họp.	Ban tổ chức
2	Tuyên bố lý do, giới thiệu khách mời.	Ban tổ chức
3	Báo cáo tình hình cổ đông tham dự Đại hội.	Ban tổ chức
4	Giới thiệu Chủ tịch đoàn.	Ban tổ chức
5	Đề cử Thư ký đại hội.	Chủ tịch đoàn
6	Thông qua chương trình, quy chế đại hội.	Chủ tịch đoàn
7	Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018 của HĐQT và Ban Điều hành.	Ô. Trần Thế Lâm P.TGD
8	Báo cáo của Ban kiểm soát.	Trưởng Ban K.Soát
9	Thông qua các tờ trình: - Về phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2017; - Về kế hoạch phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2018; - Về thù lao HĐQT và BKS năm 2018; - Về chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2018; - Về quy chế nội bộ về quản trị công ty.	Chủ tịch đoàn
10	Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo, tờ trình và các vấn đề thuộc thẩm quyền.	Chủ tịch đoàn
11	Thông qua dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2018.	Thư ký
12	Biểu quyết thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ 2018.	Chủ tịch đoàn
13	Phát biểu kết luận.	Chủ tịch HĐQT
14	Bế mạc.	Ban tổ chức

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG VIỆT NAM
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG LẦN 12 NĂM 2018

QUY CHẾ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 1: Quy chế này quy định quyền, nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông khi tham gia Đại hội đồng cổ đông (sau đây gọi tắt là "Đại hội") để Đại hội tiến hành thành công.

Điều 2: Quyền của cổ đông.

1. Được nhận tài liệu liên quan đến nội dung Đại hội.
2. Thảo luận các nội dung báo cáo, các tờ trình; bầu cử và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền tại Đại hội.

Điều 3: Nghĩa vụ của cổ đông.

1. Phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức.
2. Tuân thủ quy chế Đại hội và chấp hành sự điều khiển của Chủ tịch đoàn.

Điều 4: Quy định về thảo luận tại Đại hội.

1. Thời lượng thảo luận: tối đa 90 phút.
2. Đề phát biểu: Cổ đông đăng ký phát biểu trực tiếp, Chủ tịch đoàn mời phát biểu theo thứ tự.
3. Thời lượng phát biểu của mỗi cổ đông không quá 10 phút. Nội dung phát biểu cần đi vào vấn đề chính, không lặp lại ý kiến đã nêu.
4. Căn cứ nội dung và thời lượng thảo luận, Chủ tịch đoàn sẽ trả lời ngay các ý kiến của cổ đông nêu ra tại Đại hội; các vấn đề khác nếu cần có thảo luận tập thể của HĐQT, của ban Điều hành để trả lời cổ đông thì sẽ trả lời bằng văn bản sau Đại hội.

Điều 5: Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội.

1. Thẻ biểu quyết:
 - 1.1 Mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi tham dự Đại hội sẽ được cấp một Thẻ biểu quyết.
 - 1.2 Thẻ biểu quyết có các nội dung: tên Công ty, tên cổ đông, số phiếu biểu quyết của cổ đông. Thẻ biểu quyết hợp lệ là Thẻ theo mẫu in sẵn do Công ty phát ra, có đóng dấu Công ty vào góc trên bên trái Thẻ. Thẻ không bị tẩy xóa, cạo sửa.
 - 1.3 Số phiếu biểu quyết của cổ đông được tính bằng tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu.
2. Cách thức biểu quyết:
 - 2.1 Chủ tịch đoàn điều khiển việc thực hiện biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
 - 2.2 Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết.
 - 2.3 Mỗi vấn đề sẽ biểu quyết gồm 03 (ba) lượt: đồng ý, không đồng ý, ý kiến khác.
 - 2.4 Ban Kiểm phiếu hoặc ban Thư ký Đại hội sẽ ghi nhận số phiếu biểu quyết đồng ý/ không đồng ý/ ý kiến khác của từng vấn đề và báo cáo tổng hợp kết quả sau khi kết thúc phần biểu quyết của Đại hội.
3. Kết quả biểu quyết:
 - 3.1 Kết quả biểu quyết được tính theo phần trăm (%) và làm tròn đến 2 số thập phân.
 - 3.2 Kết quả biểu quyết sẽ được ghi vào biên bản đại hội, gồm các nội dung:
 - Số phiếu biểu quyết đồng ý/ không đồng ý/ ý kiến khác;
 - Tỷ lệ % tương ứng số phiếu biểu quyết đồng ý/ không đồng ý/ ý kiến khác trên tổng số phiếu biểu quyết hiện diện tại Đại hội.
 - 3.3 Trong trường hợp cổ đông, đại diện cổ đông có ý kiến thắc mắc về kết quả biểu quyết, Chủ tịch đoàn sẽ xem xét và quyết định ngay tại Đại hội.

Điều 6: Quy chế này có hiệu lực ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 26 tháng 4 năm 2018.



TRẦN ANH HÀO

TP.HCM, ngày 02 tháng 4 năm 2018

BẢNG CÔNG BỐ CÔNG KHAI
MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NĂM 2017
(Từ ngày 01/01/2017 đến 31/12/2017)

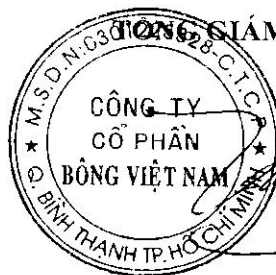
Stt	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Tỷ lệ % 2017 so 2016
1	2	3	4	5
1	Tài sản ngắn hạn :	58.980.759.481	86.142.508.656	146,05
	* Vốn bằng tiền	5.071.165.034	3.291.560.478	64,91
	* Đầu tư tài chính ngắn hạn	4.400.000.000	12.000.000.000	272,73
	* Các khoản nợ phải thu ngắn hạn	27.031.865.566	47.180.901.266	174,54
	<i>Trong đó : Nợ quá hạn khó đòi</i>	<i>15.302.793.839</i>	<i>15.656.847.771</i>	<i>102,31</i>
	* Hàng tồn kho	18.521.008.597	20.163.920.642	108,87
	* Tài sản ngắn hạn khác	3.956.720.284	3.506.126.270	88,61
2	Tài sản dài hạn :	54.442.226.617	52.953.045.964	97,26
	* Các khoản nợ phải thu dài hạn	1.711.378.589	1.711.378.589	100,00
	* Nguyên giá tài sản cố định	94.149.870.698	95.824.805.643	101,78
	* Giá trị hao mòn lũy kế	(73.603.887.249)	(76.245.847.506)	103,59
	* Đầu tư tài chính dài hạn	26.385.291.131	26.416.222.078	100,12
	* Tài sản dở dang dài hạn	4.374.593.789	4.374.593.789	100,00
	* Tài sản dài hạn khác	1.424.979.659	871.893.371	61,19
3	Nợ ngắn hạn	33.512.543.321	62.583.895.971	186,75
4	Nợ dài hạn	16.439.686.347	13.151.752.347	80,00
5	Vốn chủ sở hữu	63.470.756.430	63.359.906.302	99,83
	* Vốn đầu tư của chủ sở hữu	50.000.000.000	50.000.000.000	100,00
6	Các quỹ :			
	* Quỹ đầu tư phát triển :			
	+ Số dư đầu kỳ :	5.173.851.406	5.308.150.950	102,60
	+ Đã trích trong kỳ :	134.299.544	-	-
	+ Đã chi trong kỳ :	-	-	-
	+ Số dư cuối kỳ :	5.308.150.950	5.308.150.950	100,00
	* Quỹ khen thưởng phúc lợi :			
	+ Số dư đầu kỳ :	186.387.458	29.631.079	15,90
	+ Đã trích trong kỳ :	177.379.475	133.585.081	75,31
	+ Đã chi trong kỳ :	334.135.854	364.949.682	109,22
	+ Số dư cuối kỳ :	29.631.079	(201.733.522)	(680,82)
	* Quỹ thưởng ban điều hành :			
	+ Số dư đầu kỳ :	263.912.010	54.929.788	20,81
	+ Đã trích trong kỳ :	-	-	-
	+ Đã chi trong kỳ :	208.982.222	71.202.222	34,07
	+ Số dư cuối kỳ :	54.929.788	(16.272.434)	(29,62)

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Tỷ lệ % 2017 so 2016
1	2	3	4	5
	* Slượng s/phẩm chủ yếu tiêu thụ :			
	+ Bông Xơ (kg)	35.434	-	-
	Giá bán bình quân (đồng /kg)	35.974	-	-
	+ Hạt bông thương phẩm (kg)	57.660	-	-
	Giá bán bình quân (đồng /kg)	6.200	-	-
	+ Nấm linh chi (kg)	2.390	780	32,64
	Giá bán bình quân (đồng /kg)	460.053	550.176	119,59
	+ Dưa lưới (kg)	-	43.002	
	Giá bán bình quân (đồng /kg)	-	30.373	
	+ Lúa giống (kg)	2.382.816	2.407.041	101,02
	Giá bán bình quân (đồng /kg)	9.692	9.959	102,75
	* Tổng thu nhập	170.105.040.324	160.611.744.894	94,42
	* Tổng chi phí	167.471.455.244	157.525.459.941	94,06
	* Tổng lãi(+)lỗ(-) trước thuế TNDNo	2.633.585.080	3.086.284.953	117,19
8	Nộp ngân sách nhà nước :			
	* Số thuế phải nộp trong kỳ :	2.721.257.289	4.847.327.326	178,13
	Trong đó :			
	+ Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-
	* Số thuế đã nộp trong kỳ :	2.661.998.432	4.668.758.509	175,39
	Trong đó :			
	+ Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-
9	Tổng số lao động bình quân (người)	60	61	101,67
10	Thu nhập :			
	* Tổng quỹ lương (1,000 đồng)	5.240.000	5.529.000	105,52
	* Thu nhập khác (1,000 đồng)	526.000	527.000	100,19
	* Tiền lương b/quân(1,000đ/ng/th)	7.278	7.553	103,79
	* Thu nhập b/quân(1,000đ/ng/th)	8.008	8.273	103,31

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Thư

Nguyễn Thị Thanh Hương



ĐỒNG GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

Trần Anh Hòa

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

V/v phân phối lợi nhuận 2017

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty CP Bông Việt Nam .

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 30/3/2018 của Hội đồng quản trị Công Ty
Hội đồng quản trị Công Ty đề xuất phương án phân phối lợi nhuận 2017 trong

ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 như sau :

Đơn vị tính : đồng .

Stt	Chỉ tiêu	Theo ĐH cổ đông	Dự kiến thực hiện
1	Lợi nhuận trước thuế theo kiểm toán	6.000.000.000	3.086.284.953
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	300.000.000	0
3	Lợi nhuận còn lại sau thuế :	5.700.000.000	3.086.284.953
+	Trích quỹ khen thưởng Công ty	570.000.000	308.628.495
	Tỷ lệ % trích	10%	10%
+	Trích quỹ phúc lợi Công ty	570.000.000	216.039.947
	Tỷ lệ % trích	10%	07%
+	Trích quỹ phát triển sản xuất	855.000.000	0
	Tỷ lệ % trích	15%	0%
+	Trích quỹ thưởng HĐQT, Ban KSo, Ban ĐH	285.000.000	61.616.511
	Tỷ lệ % trích	5%	2%
+	Chi trả cổ tức	2.500.000.000	2.500.000.000
	- Từ lợi nhuận của năm 2016 để lại	0	0
	- Từ lợi nhuận của năm 2017	2.500.000.000	2.500.000.000
	Tỷ lệ % chia cổ tức /Vốn điều lệ	5%	5%
*	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối 2017	920.000.000	0



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trần Anh Hào

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

V/v Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2018

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty CP Bông Việt Nam .
Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 30/3/2018 của Hội đồng quản trị Công Ty
Hội đồng quản trị Công Ty đề xuất kế hoạch phân phối lợi nhuận 2018 trong
ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 như sau :

Đơn vị tính : đồng .

Stt	Chỉ tiêu	Theo ĐH cổ đông
1	Lợi nhuận trước thuế theo kiểm toán	7.000.000.000
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	600.000.000
3	Lợi nhuận còn lại sau thuế :	6.400.000.000
+	Trích quỹ khen thưởng Công ty	640.000.000
	Tỷ lệ % trích	10%
+	Trích quỹ phúc lợi Công ty	248.000.000
	Tỷ lệ % trích	3,9%
+	Trích quỹ phát triển sản xuất	320.000.000
	Tỷ lệ % trích	05%
+	Trích quỹ thưởng HĐQT, Ban KSo, Ban DH	192.000.000
	Tỷ lệ % trích	03%
+	Chi trả cổ tức	5.000.000.000
	- Từ lợi nhuận của năm 2017 để lại	0
	- Từ lợi nhuận của năm 2018	5.000.000.000
	Tỷ lệ % chia cổ tức /Vốn điều lệ	10%
*	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối 2018 để lại	0



Trần Anh Hào

TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM
CÔNG TY CP BÔNG VIỆT NAM

Số : *07*/TT/CTB-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

Về mức thù lao cho HĐQT, BKS năm 2018

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty CP Bông Việt Nam .

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 30/3/2018 của Hội đồng quản trị Công Ty

Hội đồng quản trị Công Ty trình Đại hội đồng cổ đông mức thù lao hàng tháng cho

HĐQT, Ban kiểm soát năm 2018 như sau :

- | | | |
|--------------------------------|---|----------------------------|
| - Chủ tịch HĐQT | : | 4.000.000 đồng/người/tháng |
| - Ủy viên HĐQT (4 người) | : | 2.000.000 đồng/người/tháng |
| - Trưởng Ban kiểm soát | : | 2.000.000 đồng/người/tháng |
| - Thành viên Ban KSo(02 người) | : | 1.000.000 đồng/người/tháng |
| - Thư ký HĐQT | : | 1.000.000 đồng/người/tháng |

Tổng số tiền 1 năm là : 204.000.000 đồng (Hai trăm lẻ bốn triệu đồng chẵn)



Trần Anh Hào

TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM
CÔNG TY CP BÔNG VIỆT NAM

Số : 08 /TTr/CTB-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

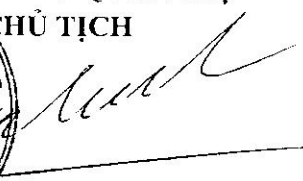
Về lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập năm 2018

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty CP Bông Việt Nam .

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 30/3/2018 của Hội đồng quản trị Công Ty

Hội đồng quản trị Công Ty trình Đại hội đồng cổ đông xem xét tiếp tục lựa chọn Công Ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía năm (AASCS) thực hiện kiểm toán độc lập cho Báo cáo quyết toán tài chính năm 2018 của Công Ty.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



CÔNG TY
CỔ PHẦN
BÔNG VIỆT NAM

Q. BÌNH THẠNH TP. HỒ CHÍ MINH

Trần Anh Hào

Số: 09 /TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2018

V/v Thông qua Quy chế nội bộ về Quản trị công ty

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Bông Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 30/03/2018 của HĐQT (Điều 2: Thông qua dự thảo “ Quy chế nội bộ về Quản trị công ty” của HĐQT Công ty cổ phần bông Việt Nam).

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông quyết định thông qua: “ Quy chế nội bộ về Quản trị công ty” của Công ty cổ phần bông Việt Nam, qui chế này được soạn thảo và ban hành theo qui định tại Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng. (Có dự thảo qui chế đính kèm)



TRẦN ANH HÀO